TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **31** /2024/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định vmức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đào Thị T và ông Nguyễn Ngọc P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Đào Thị T và ông Nguyễn Ngọc P đều xác định 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 08/12/2000 và Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 06/5/2003 hiện đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà Đào Thị T và ông Nguyễn Ngọc P đều xác định có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Bà Đào Thị T và ông Nguyễn Ngọc P đều xác định hiện tại không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Đào Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm của vụ án là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000294 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Đào Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*. Bà Đào Thị T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Ông Nguyễn Ngọc P không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Lưỡng Vượng, TP.Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thuỷ